

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **01**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T K 0001	Nguyễn Bá An	19/05/1995	Mang Yang - GL	Chu Văn An, MY	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.2	/	/		6.750	
2	T K 0003	Nguyễn Thái An	19/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	/	/		4.500	
3	T A 0010	Đoàn Lê Quỳnh Anh	28/01/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Mang Yang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	T.Anh	8.6		7.000	
4	T K 0013	Lê Đình Phương Anh	10/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.4	/	/		3.250	
5	T K 0016	Nguyễn Duy Anh	02/11/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	/	/		4.000	
6	T L 0018	Nguyễn Ngọc Anh	28/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Lý	9.1		8.000	
7	T K 0022	Nguyễn Thị Vân Anh	24/09/1995	Hải Hậu - Nam Hà	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	/	/		3.000	
8	H T 0024	Phạm Đào Quỳnh Anh	02/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Toán	8.7		2.250	
9	T K 0025	Phạm Đức Anh	20/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.5	/	/		1.500	
10	T H 0027	Phan Thị Châu Anh	04/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.3		6.750	
11	T K 0028	Trương Quốc Anh	06/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	/	/		4.000	
12	T V 0031	Hà Thị Ngọc Ánh	29/10/1995	Đắc Đoa- Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Đ Đoa	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.3	Văn	7.0		3.250	
13	T S 0034	Phạm Thị Hoàng Ánh	22/01/1995	AyunPa - Gia Lai	Trần Quốc Toàn, PT	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Sinh	9.0		5.000	
14	T V 0035	Trần Thị Như Ánh	15/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Văn	8.0		6.750	
15	H T 0039	Dương Thiên Bảo	30/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Toán	8.5		3.000	
16	H T 0043	Nguyễn Quốc Bảo	21/10/1994	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Toán	8.0		3.750	
17	T L 0045	Phạm Thị Như Bích	20/11/1995	Tam Điệp-Ninh Bình	Quang Trung, Phú Thiện	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	8.3		8.000	
18	H T 0048	Đào Lê Duy Bình	10/10/1995	ChưPrông - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.2	Toán	8.4		2.500	
19	A T 0057	Trần Thị Thái Bình	01/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Toán	8.5		4.750	
20	T L 0059	Trần Ngọc Cẩm	19/04/1995	Tuy Phước - BĐịnh	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Lý	9.1		5.500	
21	T A 0060	Lê Văn Cảnh	26/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	T.Anh	9.6	1.5	9.250	Nhi Toán
22	T L 0071	Đào Đức Cường	21/06/1995	ChưPăh - Gia Lai	Yaly - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	8.5		5.000	
23	T H 0074	Hoàng Mạnh Cường	03/02/1995	Vũ Thư-Thái Bình	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.7		5.000	
24	T A 0077	Nguyễn Mạnh Cường	06/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	T.Anh	8.0		4.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **02**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L T 0078	Nguyễn Mạnh Cường	11/10/1994	Hà Trung - Thanh Hóa	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	Toán	9.4		3.750	
2	H T 0079	Nguyễn Việt Cường	23/06/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	Toán	8.6		2.250	
3	T L 0080	Trần Ngọc Quốc Cường	16/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	Lý	9.1		6.000	
4	T K 0088	Vũ Thị Diễm	12/08/1995	Krông Pa-Gia Lai	Lê Quý Đôn, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.2	/	/		3.750	
5	A T 0090	Nguyễn Hoàng Diệp	12/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Toán	8.8		3.000	
6	T A 0091	Nguyễn Ngọc Diệp	02/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	T.Anh	9.5	1.5	7.500	Nhi toán
7	T V 0094	Cao Thị Lê Dung	01/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.4	Văn	8.4		4.250	
8	T A 0096	Lê Thị Kim Dung	12/04/1995	Kim Động, Hưng Yên	Nguyễn Chí Thanh, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	T.Anh	8.2		3.000	
9	T V 0105	Trần Thị Phương Dung	16/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.3	Văn	8.1		2.250	
10	T A 0108	Vũ Thị Dung	06/02/1995	Tứ Kỳ-Hải Dương	Lê Duẩn, Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	T.Anh	8.5		1.250	
11	T H 0109	Vũ Thị Thùy Dung	21/03/1995	Phú Thiện - Gia Lai	Trần Quốc Toàn - PT	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	9.2		4.250	
12	T S 0111	Lê Việt Dũng	27/02/1995	Vinh Quang - Kon Tum	Trưng Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	Sinh	8.1		5.250	
13	T H 0112	Mai Tiên Dũng	01/03/1995	Hoàng Hóa - Thanh Hóa	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Hóa	9.2		4.000	
14	T A 0113	Nguyễn Đức Anh Dũng	28/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	10.0	T.Anh	9.0	1.0	8.750	Ba Toán
15	A T 0114	Nguyễn Hồ Anh Dũng	17/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Toán	9.2		3.750	
16	H T 0116	Nguyễn Tất Dũng	01/09/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	Toán	8.4			
17	T K 0122	Nguyễn Trùng Dương	05/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	/	/		6.500	
18	T A 0123	Thái Thị Thùy Dương	19/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.2	T.Anh	8.0		5.500	
19	T H 0124	Trần Thị Quỳnh Dương	03/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Hóa	9.5	1.5	7.250	nhi Toán
20	T A 0125	Vũ Thị Ánh Dương	27/05/1995	Chư Sê - Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	T.Anh	8.8		2.750	
21	T A 0126	Cao Tiên Duy	07/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	T.Anh	8.8		7.750	
22	L T 0127	Lê Hoàng Duy	04/04/1995	ChưPrông - Gia Lai	Chu Văn An - ChưPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Toán	9.0		2.750	
23	H T 0129	Mai Vũ Duy	01/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Toán	9.3		6.000	
24	H T 0131	Nguyễn Thành Duy	18/03/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.2	Toán	8.7		3.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **03**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (Huyện (Quận), tỉnh (thành phố))	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Điện KK)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T H 0133	Tô Quang Duy	07/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Hóa	9.4		5.250	
2	T K 0135	Vũ Thành Duy	04/11/1995	Đắc Đoa- Gia Lai	Võ Thị Sáu -Đắc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	/	/		6.250	
3	A T 0140	Lục Thị Mỹ Duyên	06/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Toán	9.9		6.250	
4	T L 0147	Lê Quang Đại	22/02/1995	Chư Sê - Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh, CS	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.2	Lý	8.2		3.000	
5	T L 0149	Đoàn Đình Đăng	12/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	9.4		7.250	
6	T Đ 0150	Đỗ Văn Đành	07/01/1995	Lộc Ninh - Bình Phước	Trần Phú - ChưPrưh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Địa	8.6		5.000	
7	H T 0151	Nguyễn Văn Đạo	19/01/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.6	Toán	9.1	1.5	2.750	Nhì Hóa
8	T H 0153	Lê Thành Đạt	20/10/1995	Hương Sơn - Hà Tĩnh	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Hóa	9.3		4.250	
9	T L 0156	Nguyễn Lê Quốc Đạt	12/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	9.0		5.250	
10	T K 0157	Nguyễn Vũ Đạt	09/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.5	/	/		5.000	
11	T H 0159	Lê Hữu Đình	04/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Hóa	9.1		7.500	
12	A T 0161	Trần Đức Đoàn	07/01/1995	Thanh Hòa, Vĩnh Phú	Lý Tự Trọng, Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Toán	8.8		4.250	
13	H T 0163	Bùi Ngọc Đức	21/07/1995	ChưPrông - Gia Lai	Đình Tiên Hoàng - ChưPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Toán	8.3		0.750	
14	T K 0164	Chu Minh Đức	19/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.8	/	/		4.000	
15	H T 0165	Nguyễn Anh Đức	26/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Toán	8.5		4.000	
16	T A 0166	Nguyễn Minh Đức	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	T.Anh	9.3		4.500	
17	T L 0168	Trần Việt Đức	02/07/1995	An Khê - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	9.2		6.000	
18	A T 0171	Nguyễn Thị Hương	30/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.9	Toán	9.8	1.5	5.250	Nhì T.Anh
19	A T 0173	Trần Nguyễn Linh	19/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Toán	8.1		1.500	
20	A T 0174	Cao Thị Vân Hà	08/03/1995	Mang Yang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KB	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Toán	9.4	1.5	3.000	Nhì T.Anh
21	T H 0185	Nguyễn Thu Hà	11/08/1995	Thanh Chương - N.An	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	9.5		3.250	
22	A T 0188	Trần Ngân Hà	25/11/1995	Gia Lâm - Hà Nội	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Toán	8.8		3.250	
23	T K 0193	Vương Xuân Hạ	25/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	/	/		3.000	
24	A T 0194	Đới Hoàng Hải	20/11/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.3	Toán	8.7		2.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **04**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (Huyện (Quận), tỉnh (thành phố))	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Điện KK)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T H 0195	Dương Thị Như Hải	06/02/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.4	1.0	8.500	Ba Toán
2	T K 0197	Nguyễn Hàn Hải	26/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	/	/		4.500	
3	A T 0198	Nguyễn Thành Hải	20/08/1995	Tuy Phước - Bình Định	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Toán	9.4		7.250	
4	T A 0212	Lưu Thị Hằng	26/02/1995	Phù Mỹ, Bình Định	Tôn Đức Thắng, IaGrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	T.Anh	8.3		8.000	
5	T K 0213	Nguyễn Hoa Mỹ Hằng	25/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Quang Trung, Phú Thiện	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.2	/	/		4.000	
6	A T 0215	Nguyễn Thị Ánh Hằng	12/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Toán	9.2		3.250	
7	T L 0217	Nguyễn Thị Thúy Hằng	15/08/1995	Iagrai - Gia Lai	Hoàng Văn Thụ - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	Lý	9.0		3.000	
8	H T 0220	Đặng Thị Mỹ Hạnh	26/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	Toán	9.4		2.750	
9	H T 0223	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	10/11/1994	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	Toán	8.6		5.000	
10	T K 0228	Đặng Hữu Hậu	10/02/1995	Khoái Châu - Hưng Yên	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.6	/	/		2.750	
11	T H 0229	Nguyễn Hải Hậu	05/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	9.9		4.250	
12	V T 0230	Nguyễn Thị Ngọc Hậu	20/08/1995	KrôngPa - Gia Lai	KpaKơLong , KrôngPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Toán	8.1		1.000	
13	T K 0231	Trần Công Hậu	10/10/1995	Tây Sơn-Bình Định	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	/	/	1.0	7.250	Ba Toán
14	T K 0234	Tôn Công Hiến	20/11/1995	ChưPrông-Gia Lai	Chu Văn An, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	/	/		5.250	
15	A T 0237	Nguyễn Sanh Hiến	26/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Toán	9.3		2.250	
16	T L 0240	Nguyễn Thị Thu Hiến	05/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Lý	8.6		4.750	
17	T K 0252	Lã Việt Hiếu	30/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.3	/	/		3.750	
18	T S 0254	Nguyễn Trung Hiếu	02/03/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - KrôngPa	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	Sinh	8.0		0.000	
19	T L 0255	Phạm Trọng Hiếu	14/08/1995	Iagrai - Gia Lai	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.2	Lý	8.2		2.750	
20	T H 0257	Nghiêm Thị Phương Hoa	04/08/1995	Kbang - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.0	Hóa	8.5		4.000	
21	T L 0265	Lương Thị Thanh Hoài	08/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Lý	9.0		4.750	
22	H T 0267	Nguyễn Thị Thu Hoài	20/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.8		4.750	
23	T H 0273	Nguyễn Minh Hoàng	25/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Hóa	8.2		6.250	
24	H T 0274	Nguyễn Việt Huy Hoàng	27/10/1995	Chư Sê - Gia Lai	Nguyễn Trãi - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	9.6		6.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **05**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
							Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A T 0275	Phạm Đức	Hoàng	25/04/1995	KrôngPa - Gia Lai	Lý Tự Trọng, KrôngPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Toán	9.3			
2	T L 0278	Vũ Huy	Hoàng	24/11/1995	Hòa Bình	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.9	Lý	8.5		4.000	
3	H T 0281	Đinh Thị Khánh	Hồng	22/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.4		6.250	
4	H T 0282	Hồ Thị	Hồng	20/06/1995	CưMaGar - Đăk Lăk	Nguyễn Hiền - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Toán	9.6	1.0	3.500	Ba Hóa
5	H T 0286	Nguyễn Thị Kim	Hồng	30/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Toán	9.2		2.750	
6	H T 0287	Hà Thị Kim	Huê	16/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.3		6.250	
7	T A 0293	Nguyễn Việt	Hùng	22/04/1995	An Khê - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	T.Anh	8.7		4.750	
8	T L 0294	Nguyễn Việt	Hùng	09/06/1995	Đắc Tô - Kon Tum	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.7	Lý	8.7		2.750	
9	T H 0297	Lê Đình	Hưng	13/06/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.5		5.250	
10	T K 0298	Nguyễn Đình	Hưng	19/08/1995	Thọ Xuân - Thanh Hóa	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	/	/		8.750	
11	T L 0300	Chu Thị Minh	Hương	02/04/1995	Iagrai - Gia Lai	Hoàng Văn Thụ - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	Lý	8.0		5.500	
12	T H 0302	Hồ Thị Thu	Hương	14/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Hóa	9.7		6.000	
13	H T 0303	Lê Thị Mai	Hương	14/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.6	Toán	9.0		4.750	
14	T B 0307	Trần Thị Lan	Hương	13/08/1995	Iagrai - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.4	Sử	8.6		0.750	
15	T A 0309	Ninh Thị Hoa	Hường	22/10/1995	Hải Hậu - Nam Định	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	T.Anh	9.5		7.250	
16	H T 0312	Nguyễn Trọng	Hữu	21/09/1995	Mang Yang - Gia Lai	Trần Phú - Đăc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.3	Toán	9.0		1.750	
17	T H 0315	Nguyễn Đình	Huy	20/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku - Gia Lai	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.4	Hóa	8.5		6.750	
18	T L 0318	Nguyễn Ngọc	Huy	22/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	8.2		4.750	
19	L T 0319	Nguyễn Quang	Huy	04/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.1	Toán	8.2		4.750	
20	L T 0322	Phan Khánh	Huy	15/04/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.4	Toán	9.7	1.5	4.250	Nhì Lý
21	L T 0323	Trần	Huy	03/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.5	Toán	8.4		3.250	
22	V T 0325	Bùi Thị Thanh	Huyền	18/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.8	Toán	9.6		5.750	
23	V T 0328	Ngô Thị Thảo	Huyền	24/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Toán	9.1		3.750	
24	T K 0331	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	17/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	/	/		6.750	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

.....
Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **06**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T Đ 0332	Nguyễn Thị Thanh Huyền	06/03/1995	ChưPưh - Gia Lai	Trần Phú - ChưPưh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	Địa	8.1		4.000	
2	L T 0342	Nguyễn Đình Khang	23/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Toán	8.5		4.250	
3	T L 0347	Đỗ Đăng Khoa	19/03/1995	Phù Mỹ - Bình Định	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.0	Lý	8.1		2.500	
4	T A 0348	Huỳnh Tấn Khoa	18/09/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Mang Yang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	T.Anh	9.3		5.250	
5	T A 0350	Nguyễn Anh Khoa	24/12/1995	Kon Tum	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	T.Anh	8.5		3.250	
6	A T 0351	Nguyễn Nho Anh Khoa	17/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.6	Toán	8.2		1.000	
7	T Đ 0353	Nguyễn Minh Khoa	05/08/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Kiên - KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Địa	7.8		1.750	
8	H T 0354	Đào Chí Kiên	12/03/1995	Đắc Hà - Kon Tum	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.9		6.250	
9	T L 0355	Đình Gia Kiên	12/11/1995	Ý Yên-Nam Định	Cao Bá Quát, Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Lý	8.8		6.250	
10	T H 0356	Nguyễn Đăng Kiên	29/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	9.8		7.000	
11	T L 0357	Nguyễn Hiền Trung Kiên	08/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	Yaly - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	Lý	9.2		8.750	
12	T H 0359	Thái Trọng Kiên	27/04/1995	ChưPăh - Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Hóa	9.1		4.000	
13	T L 0360	Lê Duy Anh Kiệt	19/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	9.0		6.250	
14	H T 0362	Nguyễn Lương Tuấn Kiệt	07/09/1995	Tây Sơn - Bình Định	Trưng Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.9	Toán	8.0		5.500	
15	T V 0367	Võ Hoàng Lâm	06/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	Văn	7.2		2.500	
16	T L 0370	Đặng Ngọc Lành	16/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.1	Lý	8.0		2.500	
17	H T 0382	Đặng Diệu Linh	16/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Toán	9.5	1.0	8.250	Ba Hóa
18	T H 0399	Nguyễn Mỹ Linh	11/11/1995	Quy Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Hóa	9.0		6.250	
19	T V 0400	Nguyễn Ngọc Linh	27/02/1995	KrôngPa - Gia Lai	Lý Tự Trọng - KrôngPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Văn	9.2		2.750	
20	T V 0406	Quách Hoàng Linh	15/06/1995	An Nhơn - Bình Định	Hùng Vương - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Văn	8.4		3.250	
21	T A 0412	Nguyễn Thị Mỹ Loan	24/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	T.Anh	9.4	1.0	7.500	Ba Toán
22	A T 0414	Hoàng Quang Lộc	07/03/1995	An Nhơn - Bình Định	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.8	Toán	8.6		2.500	
23	T A 0416	Nguyễn Đình Long	01/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	T.Anh	8.2		3.500	
24	L T 0417	Nguyễn Lê Thành Long	07/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.6	Toán	8.1		1.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **07**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A T 0418	Nguyễn Văn Long	19/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Toán	9.2		1.500	
2	T H 0419	Nguyễn Việt Long	08/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	8.8		7.750	
3	H T 0420	Trần Ngô Quang Long	26/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.4	Toán	8.9		0.000	
4	T H 0424	Lê Đình Lương	06/01/1995	Đức Thọ - Hà Tĩnh	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.0	Hóa	9.0		2.250	
5	T A 0425	Nguyễn Kinh Lương	28/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	T.Anh	8.4		2.250	
6	T V 0428	Đặng Thị Khánh Ly	02/09/1995	Chương Mỹ-Hà tây	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.3	Văn	7.1		2.500	
7	T K 0430	Lê Thị Khánh Ly	22/04/1995	ChưPăh - Gia Lai	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	/	/		4.000	
8	T A 0436	Lê Thị Thanh Mai	23/09/1995	Thái Bình	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	T.Anh	9.5		6.750	
9	V T 0438	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	26/09/1995	Hung Hà, Thái Bình	Phan Bội Châu, Chư Pờh	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.0	Toán	8.0		1.000	
10	T K 0441	Nguyễn Tiến Mạnh	21/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	/	/		6.000	
11	T K 0442	Nguyễn Tuấn Mạnh	12/06/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.5	/	/			
12	T L 0443	Trần Hải Mạnh	02/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Lý	9.1		6.000	
13	A T 0444	Lê Thị Quỳnh Mi	28/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.7	Toán	8.1		1.750	
14	T K 0448	Bùi Hữu Duy Minh	25/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	/	/		5.000	
15	T V 0450	Huỳnh Thị Minh	10/11/1995	Mang Yang - GL	Phan Chu Trinh, Đ Đoa	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	Văn	8.5		3.500	
16	A T 0456	Nguyễn Thị Thảo My	17/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Toán	9.6	1.0		Ba T.Anh
17	H T 0461	Nguyễn Đức Nam	21/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Toán	9.1		2.000	
18	H T 0462	Nguyễn Hà Nam	10/04/1994	Đức Thọ - Hà Tĩnh	Lê Quý Đôn - Đắc Đoa	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.3	Toán	8.5		4.750	
19	T K 0466	Trương Quang Nam	07/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.0	/	/		3.750	
20	H T 0467	Mai Thị Thanh Nga	20/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	8.6		3.750	
21	T A 0469	Trần Thị Quỳnh Nga	04/03/1995	Kbang - Gia Lai	Ya Ly - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	T.Anh	8.9		4.250	
22	T L 0471	Võ Thị Hằng Nga	25/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	IaNhìn, ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	Lý	8.3		3.250	
23	T V 0475	Huỳnh Hạ Kim Ngân	08/06/1995	Mộ Đức - Quảng Ngãi	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Văn	8.4		6.000	
24	T L 0481	Phạm Thị Kim Ngân	26/01/1995	ChưPăh - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.3	Lý	9.2		6.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **08**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T H 0486	Nguyễn Tân Nghĩa	13/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Hóa	9.3		3.500	
2	T L 0487	Nguyễn Trung Nghĩa	10/04/1995	Tuyên Hóa, Quảng Bình	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	8.1		8.000	
3	H T 0489	Trần Hoàng Nghĩa	24/03/1995	AyunPa-Gia Lai	Nguyễn Huệ, AyunPa	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.1	Toán	8.7		2.250	
4	A T 0490	Trần Trung Nghiệp	22/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Toán	8.4		2.500	
5	T H 0491	Châu Thị Bích Ngọc	16/07/1995	Iagrai - Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	Hóa	9.6		3.250	
6	L T 0492	Đặng Thị Vy Ngọc	21/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Toán	8.6		4.250	
7	V T 0495	Hoàng Thị Vỹ Ngọc	15/01/1995	Eah'leo - Đăk Lăc	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	9.2	Toán	9.7		4.000	
8	S T 0498	Lê Hoàng Bảo Ngọc	10/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.2	Toán	8.7		2.250	
9	H T 0512	Cao Thanh Nguyên	05/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	8.3		1.000	
10	H T 0515	Hà Thị Bình Nguyên	07/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Toán	9.0		5.750	
11	T H 0517	Hoàng Anh Nguyên	24/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Hóa	9.2		8.000	
12	T K 0518	Lê Hữu Nguyên	12/04/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	/	/	1.0	7.000	Ba Toán
13	T L 0519	Lê Nhật Nguyên	16/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	9.1		7.750	
14	L T 0521	Nguyễn Hạnh Nguyên	21/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.5	Toán	9.0		2.000	
15	T H 0522	Nguyễn Ngọc Nguyên	14/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Hóa	9.3		4.500	
16	T V 0524	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	12/06/1995	MangYang - GL	Nguyễn Văn Linh, Đ Đoa	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.1	Văn	7.4		2.500	
17	V T 0528	Phạm Trung Nguyên	26/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Toán	8.5		1.000	
18	T V 0531	Võ Thị Thảo Nguyên	25/05/1995	Tây Sơn-Bình Định	Lý Thường Kiệt, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Văn	7.6		2.500	
19	L T 0537	Lê Khánh Nhân	10/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Toán	9.3		3.500	
20	T S 0542	Võ Thành Nhân	18/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	Sinh	8.8		4.750	
21	T K 0543	Cao Khánh Nhật	02/04/1995	Krông Năng - Đăk Lăk	Nguyễn Chí Thanh - Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	/	/	1.5	9.500	Nhi toán
22	A T 0544	Lê Hoàng Nhật	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Toán	8.4		3.750	
23	T L 0548	Đinh Thị Hoàng Nhi	10/10/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	Lý	8.1		3.500	
24	T Đ 0553	Nguyễn Thị Hải Nhi	23/05/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.6	Địa	7.4		5.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: 09

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T V 0558	Nguyễn Uyên Nhi	17/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Lê Lợi - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Văn	9.6		5.000	
2	H T 0572	Nguyễn Thị Ai Như	09/01/1995	An Nhơn - Bình Định	Trần Phú - Đắc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	8.6		4.000	
3	T K 0582	Hoàng Thị Hồng Nhung	06/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	/	/		6.250	
4	H T 0586	Nguyễn Thị Nhung	06/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Toán	9.1		2.250	
5	A T 0591	Hồng Hoàng Nhựt	26/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.2	Toán	8.1		2.750	
6	T A 0599	Lê Thị Hồng Oanh	03/02/1995	Thăng Bình - Quảng Nam	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.7	T.Anh	8.1			
7	T H 0604	Nguyễn Thị Kiều Oanh	28/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	Hóa	8.7		2.000	
8	T L 0610	Hà Quang Phan	13/12/1994	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	Lý	8.1		2.750	
9	T V 0611	Nguyễn Chí Hoàng Phát	06/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Anh Hùng Đôn, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	Văn	7.9		2.750	
10	A T 0612	Trần Hữu Phát	20/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Toán	9.4		4.250	
11	T A 0613	Trần Nguyễn Thành Phát	13/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.2	T.Anh	8.7		6.250	
12	T H 0615	Hồ Hoàng Phong	25/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.9	Hóa	8.8		5.250	
13	T L 0617	Huỳnh Đức Phú	13/09/1995	Đại Lộc - Quảng Nam	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.6	Lý	8.6		6.500	
14	T L 0619	Lương Đình Phú	04/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.5	Lý	8.3	1.5	7.000	Nhì Lý
15	A T 0622	Hà Thái Phụng	11/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.4	Toán	8.8			
16	T K 0623	Lâm Nguyễn Lý Phi Phụng	08/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	/	/		3.750	
17	T K 0625	Phạm Hữu Phước	20/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	/	/		3.750	
18	T A 0627	Hồ Giang Phương	20/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	T.Anh	9.6		5.000	
19	T L 0630	Lê Anh Phụng	03/07/1995	Phú Thiện - Gia Lai	Trần Quốc Toàn - Phú Thiện	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.9	Lý	8.2		4.750	
20	H T 0641	Hồ Duy Phụng	28/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Toán	8.5		2.000	
21	T A 0646	Hoàng Quân	09/08/1995	Anh Sơn - Nghệ An	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.1	T.Anh	7.7		0.500	
22	T H 0647	Lâm Tường Quân	30/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Hóa	9.8		3.250	
23	T K 0648	Văn Hồng Quân	12/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	/	/		3.750	
24	T K 0649	Huỳnh Đăng Quang	06/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.0	/	/		4.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **10**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T K 0651	Trần Lê Quang	06/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.2	/	/		3.000	
2	A T 0652	Trần Thành Quang	07/10/1994	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Toán	8.5		2.750	
3	H T 0656	Hồ Công Quốc	28/04/1995	An Khê - Gia Lai	Lê Văn Tâm - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.5	Toán	8.8		5.250	
4	T H 0658	Trương Thị Hồng Quý	12/06/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	9.5		7.250	
5	L T 0659	Vũ Văn Quý	04/08/1995	Kôngchro - Gia Lai	Quang Trung - Kôngchro	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.9	Toán	8.8		6.000	
6	T S 0661	Bùi Thị Quyên	10/08/1995	Thanh Hà - Hải Dương	Lê Văn Tâm - ChưPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Sinh	8.3		2.500	
7	A T 0670	Võ Thị Ngọc Quyên	23/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Toán	9.2		6.000	
8	V T 0675	Nguyễn Như Quỳnh	01/03/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Trần Phú - Đắc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	Toán	8.3		3.250	
9	T H 0677	Thái Thị Hương Quỳnh	16/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.7	Hóa	9.1		3.500	
10	A T 0678	Trần Bảo Quang	07/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Toán	9.2		6.000	
11	T S 0682	Nguyễn Ngọc Sáng	14/03/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nghĩa Hưng - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Sinh	8.2		5.250	
12	A T 0683	Lê Văn Sĩ	01/02/1995	ChưPrông- Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.6	Toán	8.1		1.750	
13	T K 0684	Phạm Tuấn Sinh	28/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.2	/	/		6.500	
14	T L 0686	Lê Hoàng Sơn	16/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Lý	8.1		7.000	
15	T S 0689	Phạm Văn Sơn	15/02/1995	Phú Thiện - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Sinh	8.1		6.500	
16	T A 0690	Lê Thị Tuyết Sương	13/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.4	T.Anh	7.4		5.250	
17	T H 0691	Lê Ngọc Sỹ	10/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.2	Hóa	9.4		4.250	
18	L T 0692	Nguyễn Hữu Tài	21/11/1995	Thạch Hà - Hà Tĩnh	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Toán	9.4		5.500	
19	T S 0693	Nguyễn Văn Tài	04/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Sinh	8.5		4.750	
20	A T 0695	Bùi Thiện Tâm	18/10/1995	KongChro - Gia Lai	Quang Trung	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Toán	9.2		3.250	
21	T L 0699	Nguyễn Thị Thanh Tâm	28/12/1995	Iagrai - Gia Lai	Hoàng Văn Thu, IG	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Lý	9.2		5.250	
22	T H 0700	Phạm Minh Tâm	26/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.3		4.500	
23	T A 0701	Trần Minh Tân	19/09/1995	Phú Vang - Huế	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	T.Anh	9.5	1.5	7.750	Nhi Toán
24	T Đ 0702	Trần Thị Minh Tâm	07/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Địa	8.8		4.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

.....
Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **11**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
							Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H T 0705	Lê Thành	Tây	30/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	10.0	Toán	9.4		4.250	
2	T A 0707	Mã Quảng	Thăng	13/07/1995	Cư Mngá - ĐăkLăk	Phan Bội Châu - ChưPưh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	10.0	T.Anh	8.0	1.0	9.250	Ba Toán
3	H T 0708	Nguyễn Hồng	Thăng	27/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.0		2.750	
4	H T 0709	Phạm Quyết	Thăng	13/01/1996	Vĩnh Lộc - Thanh Hóa	Võ Thị Sáu - ĐăcĐoá	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.9	Toán	8.7	1.0	3.250	Ba Hóa
5	T H 0710	Trương Quốc	Thăng	19/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Hóa	9.3		4.250	
6	H T 0716	Tô Tú	Thanh	08/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	8.9		1.250	
7	T A 0717	Đặng Hữu	Thành	31/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	T.Anh	9.4		3.000	
8	T K 0718	Lê Hùng	Thành	21/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	/	/		3.750	
9	T V 0720	Đặng Phương	Thảo	05/06/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Văn	8.4		1.000	
10	H T 0721	Đặng Thị Thanh	Thảo	10/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nghĩa Hưng - ChưPưh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.3	1.0	5.250	Ba Hóa
11	T K 0733	Trần Hoàng Thạch	Thảo	22/10/1995	Iagrai - Gia Lai	Phú Hòa - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	/	/		5.500	
12	H T 0737	Vũ Phương	Thảo	04/09/1995	Duy Tiên - Hà Nam	Phú Hòa - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	Toán	9.7		3.000	
13	T A 0742	Hoàng Văn	Thiện	28/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	T.Anh	7.7		1.500	
14	L T 0744	Trần Công	Thịnh	01/01/1995	Sa Thầy - Kon Tum	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	Toán	9.0		2.500	
15	T H 0746	Hồ Nguyễn Nhật	Thịnh	27/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	Hóa	9.3		4.750	
16	H T 0747	Hồ Thái	Thịnh	03/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.6	Toán	8.8		2.500	
17	H T 0748	Lê Hoàng	Thịnh	25/12/1995	Chư Sê - Gia Lai	Lý Thường Kiệt - Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Toán	9.5	1.5	4.000	Nhi Hóa
18	T H 0752	Phan Quang	Thịnh	01/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.1	Hóa	9.4		4.500	
19	T K 0753	Võ Văn	Thịnh	04/12/1995	Chư Sê - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.2	/	/		2.000	
20	H T 0757	Nguyễn Hiếu	Thoại	21/07/1995	Mang Yang - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.0	Toán	8.3		3.250	
21	T L 0758	Nghiêm Thế	Thông	11/12/1995	AyunPa - Gia Lai	Nguyễn Huệ, AyunPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	Lý	9.5	1.0	8.750	Ba Toán
22	T L 0760	Nguyễn Hải	Thông	23/06/1995	Quy Nhơn - Bình Định	Yaly - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.3	Lý	8.1		5.500	
23	T K 0761	Vũ Ngọc	Thông	16/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	/	/		6.500	
24	V T 0771	Nguyễn Minh	Thư	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	Toán	9.4		4.750	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **12**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (Huyện (Quận), tỉnh (thành phố))	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Điện KK)	
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn				
1	T K 0773	Đặng Ngọc Đăng	Thư	25/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	/	/	1.0	8.500	Ba Toán
2	T K 0774	Nguyễn Đức Thuận	Thuận	13/10/1995	Iagrai - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.0	/	/		2.000	
3	T H 0775	Nguyễn Thị Hiệp	Thuận	27/03/1995	Đức Trọng-Lâm Đồng	Quang Trung - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	9.6		6.250	
4	L T 0778	Nguyễn Ngọc Thức	Thức	24/02/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đắc Đoa	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.2	Toán	9.1		4.500	
5	T K 0782	Lê Trịnh Ai	Thương	03/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	/	/		6.750	
6	V T 0785	Nguyễn Thị Thương	Thương	16/05/1995	EaPôc, Đắc Lắc	Nguyễn Văn Cừ, Đắc đo	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.1	Toán	8.7		1.000	
7	T H 0787	Nguyễn Thương Thương	Thương	01/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Hóa	8.7		2.500	
8	A T 0790	Đoàn Thanh Thủy	Thủy	05/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Toán	8.5		0.250	
9	A T 0797	Võ Thị Ngọc Thùy	Thùy	26/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.1	Toán	9.5		2.000	
10	T L 0798	Đỗ Thị Thủy	Thủy	07/08/1995	Kbang - Gia Lai	Lê Quý Đôn - Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Lý	9.4	1.0	7.750	Ba Toán
11	T H 0799	Hà Thanh Thủy	Thủy	08/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.2	Hóa	8.7		3.000	
12	H T 0800	Mai Thị Bích Thủy	Thủy	19/01/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.2	Toán	8.8			
13	T V 0801	Nguyễn Thị Thủy	Thủy	19/06/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Đ Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Văn	7.7		6.000	
14	H T 0807	Tạ Minh Thuyết	Thuyết	01/11/1995	Kiên Xương - Thái Bình	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.3	Toán	8.3		3.500	
15	T L 0808	Phạm Chí Trường	Thy	18/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.2	Lý	8.4		6.000	
16	T H 0813	Vũ Thị Khánh Tiên	Tiên	14/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	Hóa	9.5		6.500	
17	L T 0817	Ngô Văn Tiên	Tiên	11/01/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Lương Thế Vinh - Đắc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Toán	8.5	1.0	6.250	ba Lý
18	L T 0818	Nguyễn Đình Tiên	Tiên	03/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Toán	9.4		5.250	
19	T A 0819	Nguyễn Kim Tiên	Tiên	23/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	T.Anh	9.8	2.0	8.000	Nhất Toán
20	T K 0822	Nguyễn Đình Toàn	Toàn	14/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	/	/		6.250	
21	H T 0825	Phan Quang Toàn	Toàn	01/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.5	Toán	9.3		4.500	
22	T S 0826	Trình Ngọc Toàn	Toàn	04/12/1995	Kon Tum	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Sinh	8.4		4.500	
23	T A 0827	Bùi Thị Hương Trà	Trà	18/08/1995	Vinh - Nghệ An	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.4	T.Anh	7.7		1.750	
24	T H 0833	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Trâm	02/02/1995	ChưPăh - Gia Lai	Thành Công - Hà Nội	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	Hóa	8.7		3.750	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **13**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H T 0838	Đặng Thị Huyền Trang	03/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Toán	9.2		4.250	
2	T A 0850	Lương Thị Ngọc Trang	06/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.2	T.Anh	7.5		5.250	
3	T A 0851	Man Thị Thu Trang	19/06/1995	Tuy Phước - BĐinh	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	T.Anh	9.2		7.000	
4	T H 0866	Nguyễn Phúc Trí	02/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Hóa	8.5		5.250	
5	H T 0867	Vũ Minh Trí	29/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.5	Toán	8.7		1.250	
6	H T 0868	Huỳnh Minh Triển	28/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Toán	8.9		4.750	
7	T A 0880	Trương Kiều Trinh	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	10.0	T.Anh	9.6	2.0	9.750	Nhất Toán
8	L T 0883	Nguyễn Mạnh Quốc Trung	08/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Toán	9.0		4.500	
9	T L 0884	Nguyễn Quang Trung	21/03/1995	ChưPăh-Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Lý	9.0		6.000	
10	T K 0885	Nguyễn Thành Trung	02/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	/	/		1.750	
11	T A 0887	Trần Anh Trung	21/02/1995	Hương Sơn - Hà Tĩnh	Lê Quý Đôn - Kbang	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.1	T.Anh	8.2		6.500	
12	L T 0888	Trần Thế Trung	13/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Toán	9.4		3.250	
13	T H 0889	Bùi Quang Trường	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	Hóa	8.8		6.000	
14	T H 0890	Nguyễn Xuân Trường	20/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.6	Hóa	8.6		3.500	
15	T A 0891	Trần Đình Trường	10/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.6	T.Anh	8.2		2.000	
16	L T 0892	Trần Xuân Trường	16/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Toán	8.9		4.750	
17	T K 0897	Trần Anh Tú	31/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	/	/		6.000	
18	L T 0900	Bùi Thành Tự	09/05/1995	Mộ Đức - Quảng Ngãi	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.6	Toán	8.2		3.000	
19	L T 0901	Hoàng Ngọc Tuấn	08/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.7	Toán	9.8	1.5	5.250	Nhì Lý
20	T K 0903	Lê Minh Tuấn	24/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	/	/		4.750	
21	T K 0904	Nguyễn Anh Tuấn	29/10/1995	Ajunpa - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	/	/		6.250	
22	T H 0906	Nguyễn Đoàn Tuấn	27/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Hóa	9.8		7.500	
23	A T 0909	Nguyễn Thanh Tuấn	07/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.4	Toán	8.3		0.500	
24	S T 0910	Phạm Nhật Tuấn	29/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.0	Toán	8.0		1.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **14**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A T 0911	Trần Hữu Tuấn	10/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.0	Toán	8.3		3.000	
2	L T 0912	Trần Ngọc Tuấn	28/04/1995	Hung Hà - Thái Bình	Phan Bội Châu - ChưPăh	Khá	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Toán	8.6		2.500	
3	T A 0918	Nguyễn Cao Thanh Tùng	16/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.3	T.Anh	9.1		5.250	
4	V T 0919	Nguyễn Đức Tùng	10/03/1995	Từ Kì, Hải Dương	Nghĩa Hưng - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	Toán	8.1		1.000	
5	T H 0920	Cù Thanh Tuyền	29/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	10.0	1.5	8.250	Nhì Hóa
6	T K 0926	Nguyễn Thế Út	26/10/1995	An Nhơn - Bình Định	Ngô Gia Tự - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.1	/	/		6.250	
7	T H 0930	Huỳnh Thị Tô Uyên	27/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	9.4		6.000	
8	A T 0941	Bùi Thị Vân	09/04/1995	Đắc Tô - Kon Tum	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.4	Toán	8.5		3.000	
9	T K 0947	Nguyễn Thị Hoài Vân	05/10/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	/	/		5.000	
10	H T 0949	Nguyễn Thị Tường Vân	17/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.2	Toán	8.7		2.750	
11	T K 0952	Trần Thị Thanh Vân	10/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	/	/		3.250	
12	H T 0954	Cao Thị Tường Vi	18/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Toán	8.9		2.500	
13	A T 0955	Hồ Thảo Vi	12/11/1995	An Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Toán	9.2		3.000	
14	T V 0956	Huỳnh Thị Hoàng Vi	23/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Văn	7.1		1.750	
15	A T 0957	Lê Thị Thúy Vi	01/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Toán	9.3		2.000	
16	T A 0958	Liêu Thúy Vi	28/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	T.Anh	9.2		5.500	
17	T K 0959	Nguyễn Ngọc Thụy Vi	24/12/1995	AyunPa - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	/	/		5.750	
18	L T 0964	Đình Xuân Vĩ	17/01/1995	Iagrai - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	Toán	8.5			
19	T H 0970	Nguyễn Tiên Việt	18/04/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Hóa	8.5		3.750	
20	T L 0973	Nguyễn Quốc Vinh	09/01/1995	Phù Cát, Bình Định	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	Lý	8.1		4.250	
21	T K 0975	Đàm Tuấn Vũ	13/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.1	/	/		2.500	
22	T L 0976	Đỗ Hoàng Vũ	15/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Lý	9.0		4.750	
23	H T 0978	Dương Hồng Vũ	16/09/1995	Kbang - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.3	Toán	8.2		0.750	
24	T L 0980	Nguyễn Quang Vũ	12/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.6	Lý	9.1		9.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TOÁN

Phòng thi số: **15**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T Đ 0981	Nguyễn Tân Vũ	02/11/1995	Iagrai - Gia Lai	Hùng Vương - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.9	Địa	7.7		5.250	
2	T K 0983	Tôn Thất Vũ	30/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	/	/		7.750	
3	T K 0987	Đặng Thị Tường Vy	04/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.3	/	/		2.500	
4	T K 0996	Võ Thị Thúy Vy	25/10/1995	Kon Tum	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	/	/		2.500	
5	T V 1000	Nguyễn Thị Dã Vỹ	01/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.3	Văn	7.8		2.250	
6	T A 1002	Trần Thị Mai Xuân	22/08/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	T.Anh	8.1		1.250	
7	T L 1004	Cao Thị Yên	16/10/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Lý	9.5		5.000	
8	T V 1005	Dương Thị Hoàng Yên	25/12/1995	ChưPăh - Gia Lai	Hòa Phú - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.0	Văn	8.3		1.250	
9	H T 1008	Nguyễn Thị Hải Yên	15/10/1995	Ba Vì - Hà Tây	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Toán	8.1		3.500	

(Danh sách này gồm 09 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

.....
Trịnh Đào Chiến

